

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98/2023/QĐCNHGT-DS

H, ngày 09 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là ông Lê Ngọc Th và người bị kiện là ông Lê Hồng B, bà Phạm Thị Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Ch.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp kiện đòi nợ đề ngày 25/9/2023 của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn S, huyện H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn S

Trụ sở: Phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Th, Giám đốc điều hành

Người bị kiện: Ông Lê Hồng B, sinh năm 1972

Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1977

Địa chỉ: SN 99, phố P, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981

Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983

Địa chỉ: Phố P, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là ông Lê Ngọc Th và người bị kiện là ông Lê Hồng B, bà Phạm Thị Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Ch thỏa thuận thống nhất:

Về việc vay nợ:

Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn S và ông Lê Hồng B, bà Phạm Thị Th đã ký hợp đồng vay số 432/HĐCV ngày 03/6/2020, theo đó ông B và bà Th vay quỹ tín dụng nhân dân thị trấn S số tiền là 100.000.000 đồng, kỳ hạn vay là 12 tháng, mục đích vay: sửa nhà. Để đảm bảo cho việc anh B và chị Th vay tiền, mẹ anh B là bà Lê Thị Thân đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ khu phố P (nay là phố P), thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 878242 do UBND huyện H cấp ngày 24/8/2005, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00492, tên chủ sử dụng bà Lê Thị Thân (đã chết ngày 30/8/2022). Bà Lê Thị Th không có chồng, có ba con là anh Lê Hồng B (không xác định được bố), chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Ch (đều là con ngoài giá thú).

Quá trình vay nợ, ông Lê Hồng B và bà Phạm Thị Th không thực hiện việc trả nợ đầy đủ theo như thỏa thuận trong hợp đồng vay nợ.

Về số tiền còn nợ:

Nợ gốc: 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng)

Nợ lãi: 31.586.220 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi đồng) và lãi suất kể từ ngày 25/9/2023.

Về thời gian và phương thức trả nợ:

Ông Lê Hồng B và bà Phạm Thị Th có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ cho Quỹ tín dụng theo thời gian và phương thức như sau:

Trong 12 tháng kể từ tháng 11/2023 đến hết tháng 10/2024, mỗi trả tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Kể từ tháng 11/2024 trở đi, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ gốc. Trả vào ngày 15 đến 20 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu trả từ tháng 11/2023. Số tiền ông B và bà Th trả mỗi tháng nêu trên được Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn S trừ vào nợ gốc.

Sau khi trả xong khoản tiền nợ gốc (96.000.000 đồng), ông B và bà Th phải trả khoản tiền nợ lãi: 31.586.220 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm hai

mười đồng) và phải chịu khoản tiền lãi suất kể từ ngày 25/9/2023 trên số tiền nợ gốc còn nợ cho đến khi trả xong nợ gốc trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là lãi suất quá hạn, cụ thể là 16,2%/năm.

Nếu ông B và bà Th vi phạm thời gian và phương thức trả nợ như đã nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn S có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành làm một lần toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi suất còn nợ, đề nghị xử lý toàn bộ tài sản tài sản thế chấp để đảm bảo thanh toán toàn bộ làm một lần số tiền nợ gốc + lãi và các chi phí phát sinh khác từ số tiền nợ gốc và tiền lãi nêu trên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên DS;
- VKSND h. H;
- Chi cục THADS h. H;
- UBND thị trấn S;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh

hoặc Bà trước khi ghi họ tên.

(10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.